

NGHỊ QUYẾT

**Giao bổ sung dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022
từ nguồn hạch toán tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng
đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ, quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính
phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng
đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về thu tiền sử
dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15
tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-
BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều
của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định
về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị
định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

Xét Tờ trình số 1520 /TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao bổ sung dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 từ nguồn hạch toán tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 từ nguồn hạch toán tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ vào tiền thuê đất cho cấp tỉnh, các huyện, thành phố để thực hiện ghi thu, ghi chi với số tiền là: 16.065.103.305 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ không trăm sáu mươi năm triệu một trăm linh ba nghìn ba trăm linh năm đồng). Cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh :	15.170.430.083 đồng.
- UBND Thành phố :	569.212.000 đồng.
- UBND huyện Hòa An:	21.631.204 đồng.
- UBND huyện Hà Quảng:	24.844.712 đồng.
- UBND huyện Quảng Hòa:	223.140.000 đồng.
- UBND huyện Trùng Khánh:	55.845.306 đồng.

(Có chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *Tr*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê

PHỤ LỤC

CHI TIẾT SỐ LIỆU GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 TỪ NGUỒN HẠCH TOÁN TIỀN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỐI VỚI SỐ TIỀN NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ ỨNG TRƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án đầu tư	Tên doanh nghiệp được đối trừ tiền thuê đất	Tổng số tiền doanh nghiệp đã ứng trước được xác nhận đối trừ vào thuê đất	Tiền thuê đất phải nộp			Số tiền đối trừ năm 2022	Kinh phí bồi thường GPMB, tiền nhận chuyển nhượng được trừ vào tiền thuê đất thực hiện ghi thu, ghi chi năm 2022
				Tổng	Hàng năm	Một lần		
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=5	9=5
	TỔNG CỘNG (I + II)		124.820.857.079	16.065.103.305	13.477.994.933	2.587.108.372	16.065.103.305	16.065.103.305
I	Cấp tỉnh		117.128.305.617	15.170.430.083	12.583.321.711	2.587.108.372	15.170.430.083	15.170.430.083
1	1.1. Dự án: Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng- hạng mục: GPMB Công trình hạt 7- Cục Quản lý đường bộ I tại phường Đề Thám thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Công ty NTHH Nga Hải	938.081.972	839.933.372		839.933.372	839.933.372	839.933.372
	1.2. Dự án: Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng đối với tổ chức Công ty Xăng dầu Cao Bằng (Cửa hàng xăng dầu số 16)	Công ty NTHH Nga Hải	1.747.175.000	1.747.175.000		1.747.175.000	1.747.175.000	1.747.175.000
2	2.1. Dự án (Đợt 1): Thủy điện Mông Ân - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng công trình chính, khu phụ trợ lán trại và điều chỉnh cục bộ Quốc lộ 34	Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Miền Bắc	13.863.986.024	1.093.071.242	1.093.071.242		1.093.071.242	1.093.071.242
	2.2. Dự án: Thủy điện Mông Ân, Hạng mục: lòng hồ tại thị trấn Pác Miầu, xã Nam Quang, xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, Cao Bằng	Công ty CP Đầu tư năng lượng Miền Bắc	5.737.970.000	1.112.391.136	1.112.391.136		1.112.391.136	1.112.391.136

STT	Tên dự án đầu tư	Tên doanh nghiệp được đối trừ tiền thuê đất	Tổng số tiền doanh nghiệp đã ứng trước được xác nhận đối trừ vào thuê đất	Tiền thuê đất phải nộp			Số tiền đối trừ năm 2022	Kinh phí bồi thường GPMB, tiền nhận chuyển nhượng được trừ vào tiền thuê đất thực hiện ghi thu, ghi chi năm 2022
				Tổng	Hàng năm	Một lần		
3	3.1. Dự án: Thủy điện Bảo Lạc B- Hạng mục: khu nhà máy và khu phụ trợ, xã Bảo Toàn, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Công ty Cổ phần Xây lắp điện I	812.319.000	30.931.353	30.931.353		30.931.353	30.931.353
	3.2. Dự án: Thủy điện Bảo Lâm 3 - Hạng mục: BTGPMB đường dây đầu nối 110Kv Bảo Lâm 3 - Bảo Lâm 3A - Bảo Lâm 1	Công ty Cổ phần xây lắp điện I	74.084.670	4.489.980	4.489.980		4.489.980	4.489.980
	3.3. Dự án: Thủy điện Bảo lâm 3 A -Hạng mục: Khu nhà máy và lòng hồ thủy điện thuộc dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 3A xã Lý Bôn và Xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng	Công ty Cổ phần xây lắp điện I	668.410.942	176.188.000	176.188.000		176.188.000	176.188.000
	3.4. Dự án: Thủy điện Bảo Lâm 3. Hạng mục: Đền bù, GPMB công trình chính nhà máy và lòng hồ	Công ty Cổ phần xây lắp điện I	604.990.000	35.940.000	35.940.000		35.940.000	35.940.000
	3.5. Dự án: Thủy điện Bảo Lâm 3- Hạng mục lòng hồ thủy điện (đợt 2)	Công ty Cổ phần xây lắp điện I	6.248.073.341	377.242.164	377.242.164		377.242.164	377.242.164
	3.6. Dự án: Thủyđiện Bảo Lâm 1. Hạng mục đền bù, GPMB công trình chính nhà máy và lòng hồ (đợt 1)	Công ty Cổ phần xây lắp điện I	3.207.050.446	228.395.284	228.395.284		228.395.284	228.395.284
	3.7. Dự án: Thủy điện Bảo Lâm 1 - Hạng mục lòng hồ thủy điện	Công ty Cổ phần xây lắp điện I	8.206.426.336	584.587.804	584.587.804		584.587.804	584.587.804
	3.8. Dự án: Thủy điện Bảo Lạc B- Hạng mục Lòng hồ và đường dây đầu nối địa điểm xã Bảo Toàn, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Công ty Cổ phần Xây lắp điện I	7.971.639.999	548.783.493	548.783.493		548.783.493	548.783.493
4	Dự án: Nhà máy Thủy Điện Hòa Thuận, huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng (Khu đầu mối Nhà máy và hạng mục lòng hồ)	Công ty cổ phần Thủy Điện Hòa Thuận	7.101.446.417	678.801.816	678.801.816		678.801.816	678.801.816

STT	Tên dự án đầu tư	Tên doanh nghiệp được đối trừ tiền thuê đất	Tổng số tiền doanh nghiệp đã ứng trước được xác nhận đối trừ vào thuê đất	Tiền thuê đất phải nộp			Số tiền đối trừ năm 2022	Kinh phí bồi thường GPMB, tiền nhận chuyển nhượng được trừ vào tiền thuê đất thực hiện ghi thu, ghi chi năm 2022
				Tổng	Hàng năm	Một lần		
5	Dự án: Xây dựng cửa hàng xăng dầu, khí hóa lỏng (LPG) Hạ Lang tại thị trấn Thanh nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng	Công ty Xăng dầu Cao Bằng	89.210.000	45.363.685	45.363.685		45.363.685	45.363.685
6	Dự án: khai thác lộ thiên khoáng sản Niken-Đồng (giai đoạn 1) Hạng mục: Moong Hà Trì, bãi thải rắn, đường vận hành khai thác và các hạng mục phụ trợ, tại xã Quang Trung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Công ty cổ phần khoáng sản Tân Phát	5.900.039.210	1.205.384.355	1.205.384.355		1.205.384.355	1.205.384.355
7	Dự án: Thủy điện Bắc Mê, hạng mục Lòng hồ thuộc thị trấn Pác Miầu, xã Nam Quang, xã Quảng Lâm, xã Thái Học huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Tổng công ty Cổ phần thương mại xây dựng	42.860.270.000	5.335.879.234	5.335.879.234		5.335.879.234	5.335.879.234
8	Công trình: Nhà trụ sở và văn phòng cho thuê tại phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng chuyển tên đơn vị thuê đất từ Tổng công ty Khoáng sản - TKV sang Công ty cổ phần Gang thép để quản lý sử dụng đất.	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	314.940.150	74.333.700	74.333.700		74.333.700	74.333.700
9	Dự án: Nhà máy chế biến tinh bột sắn Cao Bằng tại thôn Nà Chang, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Công ty cổ phần Khánh Hạ	5.546.075.000	487.199.291	487.199.291		487.199.291	487.199.291
10	Dự án: Thủy điện Tiên Thành, hạng mục Khu vực dầu mồi, lòng hồ tại xã Hồng Nam, huyện Hòa An - xã Tiên Thành, huyện Phục Hòa- xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	Công ty TNHH Sông Đà 7.09	4.292.117.110	250.407.114	250.407.114		250.407.114	250.407.114

gh

STT	Tên dự án đầu tư	Tên doanh nghiệp được đối trừ tiền thuê đất	Tổng số tiền doanh nghiệp đã ứng trước được xác nhận đối trừ vào thuê đất	Tiền thuê đất phải nộp			Số tiền đối trừ năm 2022	Kinh phí bồi thường GPMB, tiền nhận chuyển nhượng được trừ vào tiền thuê đất thực hiện ghi thu, ghi chi năm 2022
				Tổng	Hàng năm	Một lần		
11	Công trình: Trạm viễn thông cửa khẩu Tà Lùng huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng.	Viễn Thông Cao Bằng	944.000.000	313.932.060	313.932.060		313.932.060	313.932.060
II	Cấp Thành phố, huyện		7.692.551.462	894.673.222	894.673.222	-	894.673.222	894.673.222
	UBND Thành Phố		1.054.400.000	569.212.000	569.212.000	-	569.212.000	569.212.000
12	Dự án đầu tư: Nhà máy phân lân nung chảy, phân bón hữu cơ vi sinh, NPK và sản xuất ván dăm Okal tại xã Hoàng Tung, huyện Hòa An và xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Công ty TNHH Quang Minh	1.054.400.000	569.212.000	569.212.000		569.212.000	569.212.000
	UBND huyện Hòa An		602.789.545	21.631.204	21.631.204	-	21.631.204	21.631.204
13	Dự án: Thủy Điện Bạch Đằng (hạng mục: Nhà máy thủy điện và các công trình phụ trợ) tại xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long	602.789.545	21.631.204	21.631.204		21.631.204	21.631.204
	UBND huyện Hà Quảng		145.445.085	24.844.712	24.844.712	-	24.844.712	24.844.712
14	Dự án: Trang trại chăn nuôi lợn hương rừng tại xóm Yên Luật I, thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Hợp tác Xã Thăng Lợi	145.445.085	24.844.712	24.844.712		24.844.712	24.844.712
	UBND huyện Quảng Hòa		597.140.000	223.140.000	223.140.000	-	223.140.000	223.140.000

STT	Tên dự án đầu tư	Tên doanh nghiệp được đối trừ tiền thuê đất	Tổng số tiền doanh nghiệp đã ứng trước được xác nhận đối trừ vào thuê đất	Tiền thuê đất phải nộp			Số tiền đối trừ năm 2022	Kinh phí bồi thường GPMB, tiền nhận chuyển nhượng được trừ vào tiền thuê đất thực hiện ghi thu, ghi chi năm 2022
				Tổng	Hàng năm	Một lần		
15	Dự án: Bến bãi bốc xếp và địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu tập trung, bãi kiểm hóa, kho ngoại quan, kho bãi hàng hóa tại Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng	Công ty TNHH Thương mại vận tải Phú Anh	223.140.000	223.140.000	223.140.000		223.140.000	223.140.000
16	Dự án: gia công, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm thủy hải sản xuất nhập khẩu tại thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng	Công ty TNHH nhập khẩu Thuận Hưng Phát	374.000.000	-	-		-	-
	UBND huyện Trùng Khánh		5.292.776.832	55.845.306	55.845.306	-	55.845.306	55.845.306
17	Dự án: Khu nghỉ dưỡng cao cấp Thác Bản Giốc, xã Đàm Thủy huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Công ty TNHH Sài Gòn-Bản Giốc	5.292.776.832	55.845.306	55.845.306		55.845.306	55.845.306